

Bản án số:105/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24/6/2025.

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Hứa Văn Khương

2/. Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 86/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Đoàn Diễm P, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số A, ấp B, xã N, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Hoài K, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/02/2025 thì nguyên đơn bà Huỳnh Đoàn Diễm P trình bày: Vào năm 2018, bà và ông Huỳnh Hoài K tổ chức lễ cưới theo phong tục và có có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 09/01/2019. Ông, bà có hai người con chung tên Huỳnh Hoài K1, sinh ngày 14/11/2018 và Huỳnh Thị Mai K2, sinh ngày 25/9/2021 đang sống chung với bà P.

Bà P cho rằng quá trình sống chung bà và ông K thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc và đã ly thân.

Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Hoài K và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Hoài K1, sinh ngày 14/11/2018 và Huỳnh Thị Mai K2, sinh ngày 25/9/2021, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung thì bà P tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Huỳnh Hoài K đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia tố tụng để trình bày ý kiến, yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần. Về nội dung vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Huỳnh Đoàn Diễm P được ly hôn với ông Huỳnh Hoài K, giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, không buộc ông K phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Huỳnh Đoàn Diễm P vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn là ông Huỳnh Hoài K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Đoàn Diễm P và ông Huỳnh Hoài K kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 09/01/2019 nên đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, hôn nhân của ông, bà là hợp pháp.

[3] Bà Huỳnh Đoàn Diễm P cho rằng quá trình sống chung, bà và ông Huỳnh Hoài K thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, ông, bà đã sống ly thân nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Hoài K. Thấy rằng hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở sự tự nguyện của hai bên, cả hai bên nam nữ mong muốn sống chung với nhau, có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình thì mục đích của hôn nhân mới đạt được. Tuy nhiên trong vụ án này, bà P cho rằng quá trình sống chung, bà và ông K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân của bà không hạnh phúc và hai bên cũng đã sống ly thân với nhau. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân giữa ông, bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc bà Huỳnh Đoàn Diễm P yêu cầu được ly hôn với ông

Huỳnh Hoài K là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Đoàn Diễm P và ông Huỳnh Hoài K có hai người con chung là cháu Huỳnh Hoài K1, sinh ngày 14/11/2018 và Huỳnh Thị Mai K2, sinh ngày 25/9/2021 đều đang sống chung với bà P. Do đó, để ổn định môi trường sống cho các cháu và tạo điều kiện để các cháu phát triển mọi mặt thì việc giải các cháu cho bà Huỳnh Đoàn Diễm P tiếp tục trực tiếp trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, yêu cầu của bà P về việc được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Huỳnh Hoài K1, Huỳnh Thị Mai K2 là có căn cứ nên được chấp nhận. Do bà P không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không buộc ông K phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Huỳnh Hoài K, không ai được quyền ngăn cản.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Đoàn Diễm P và ông Huỳnh Hoài K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Huỳnh Đoàn Diễm P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Như đã nhận định nêu trên, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Đoàn Diễm P.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Đoàn Diễm P được ly hôn với ông Huỳnh Hoài K.

2/. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao các cháu Huỳnh Hoài K1, sinh ngày 14/11/2018 và Huỳnh Thị Mai K2, sinh ngày 25/9/2021 cho bà Huỳnh Đoàn Diễm P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu Huỳnh

Hoài K1, Huỳnh Thị Mai K2 đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh Hoài K không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Huỳnh Hoài K, không ai được quyền ngăn cản.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Đoàn Diễm P và ông Huỳnh Hoài K không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/. Về án phí: Bà Huỳnh Đoàn Diễm P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001266 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Bà Huỳnh Đoàn Diễm P đã nộp xong án phí sơ thẩm. Ông ông Huỳnh Hoài K không phải chịu án phí.

5/. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- UBND xã Nhơn Đức, h. Nhà Bè, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lý Thị Tư